

# WEEKLY WRAP

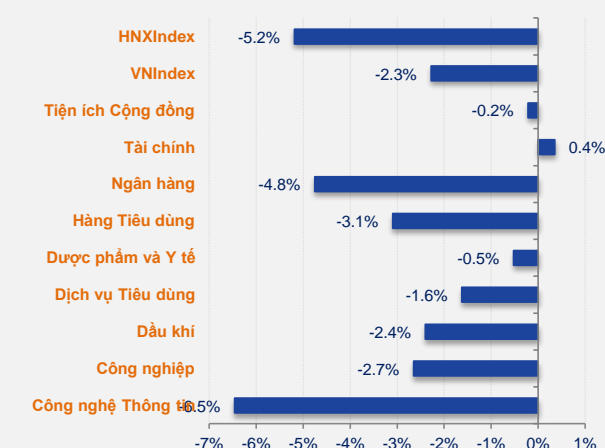
Tuần GD từ: 25/6/2018 - 29/6/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	960.78 ↓	-2.3%	106.17 ↓	-5.2%
KLGD (trCP)	780.81 ↓	-6.1%	171.01 ↓	-18.2%
GTGD (tỷ VND)	19,926.73 ↓	-9.2%	2,739.69 ↓	-15.1%
Tổng cung (trCP)	1,165.52 ↓	-4.5%	366.18 ↑	19.3%
Tổng cầu (trCP)	1,079.81 ↓	-10.0%	256.88 ↓	-22.8%

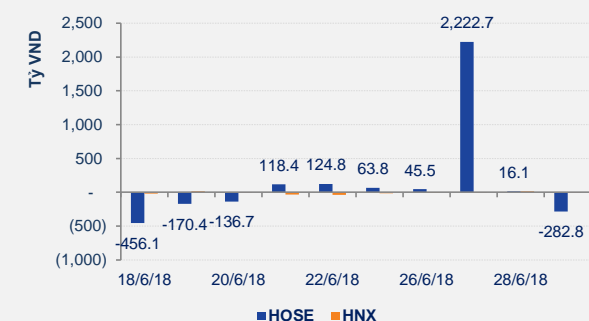
## Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	56.42 ↓	-17.6%	3.44 ↓	-64.6%
KL bán (trCP)	59.67 ↓	-28.7%	3.44 ↓	-69.5%
GT mua (tỷ VND)	4,726.62 ↑	31.5%	59.83 ↓	-58.4%
GT bán (tỷ VND)	2,661.45 ↓	-35.3%	72.43 ↓	-67.9%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần giảm điểm thứ ba liên tiếp với nền tảng thanh khoản tiếp tục suy giảm, cả năm phiên VN-Index chỉ dao động trong vùng tích lũy 950-1.000 điểm. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 22,39 điểm (-2,3%) xuống 960,78 điểm; HNX-Index giảm 5,81 điểm (-5,2%) xuống 106,17 điểm. Thanh khoản sụt giảm so với tuần trước đó và ở mức thấp với chỉ khoảng 4.500 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 9,2% xuống 19.927 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 6,1% xuống 781 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 15,1% xuống 2.740 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 18,2% xuống 171 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục giảm trong tuần qua thì các nhóm ngành cổ phiếu chính đều đi xuống. Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng giảm 2,2% trong tuần qua khi các mã lớn trong nhóm này đều điều chỉnh như VCB (-1,2%), BID (-5,5%), CTG (-6,4%), VPB (-12,8%), TCB (-3,5%), MBB (-6,1%), ACB (-9,6%), SHB (-5,7%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng có tuần giao dịch kém tích cực với nhiều mã giảm như SSI (-9,8%), VND (-8,2%), HCM (-7,3%), MBS (-1,9%), CTS (-2,7%), VCI (-3,8%), SHS (-6,9%)... Ngoài ra, nhiều mã trụ cột khác cũng bị chốt lời và đồng loạt giảm như BHN (-13,6%), VJC (-2,7%), SAB (-0,2%), PNJ (-17,1%), VNM (-4,5%), VHM (-1,6%), HPG (-6,2%), VRE (-3%), MSN (-2,5%) đã có ảnh hưởng tiêu cực đến xu hướng của thị trường chung.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có tuần giảm điểm thứ ba liên tiếp để tạo thành mẫu hình ba con quạ đen (three black crows) mang tính bearish khá cao. VN-Index đã phải lùi xuống tìm kiếm vùng tích lũy ở mức giá thấp hơn khi từ gần ngưỡng 1.050 điểm rơi xuống gần vùng 950 điểm. Thanh khoản trong giai đoạn này không tăng mà thậm chí còn thấp dần đi cho thấy dòng tiền lớn vẫn chưa quay trở lại thị trường và diễn biến tăng giảm giằng co thời gian gần đây cũng cho thấy tâm lý nhà đầu tư có sự thận trọng và chán nản dần tăng lên. Theo đó, giống như các bản tin trước, chúng tôi vẫn giữ quan điểm thị trường đang trong giai đoạn tích lũy với thanh khoản cạn kiệt, diễn biến trong thời gian này nhiều khả năng sẽ là các phiên tăng đan xen nhau. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/7-6/7), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-1.000 điểm như diễn biến của 8 phiên trước đó. Nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn và quan sát diễn biến thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong 6 tháng cuối năm.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 25/6/2018 - 29/6/2018

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 997,34 điểm và 950,48 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 22,39 điểm (-2,3%) xuống 960,78 điểm.

DAT là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 36% từ 14.000 đồng lên 19.400 đồng, tiếp theo là HCD với mức tăng 38% từ 11.000 đồng lên 15.200 đồng. Ở chiều ngược lại, PTB là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 38% từ 90.000 đồng xuống 56.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với bốn phiên giảm điểm và một phiên hồi phục. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 113,47 điểm và 105,69 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 5,81 điểm (-5,2%) xuống 106,17 điểm.

VE8 là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 31% từ 5.500 đồng lên 7.200 đồng, tiếp theo là GLT với mức tăng 22% từ 63.400 đồng lên 77.500 đồng. Ở chiều ngược lại, PCG là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 20% từ 20.500 đồng xuống 16.300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại mua ròng với giá trị 2.065,18 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là YEG với 8 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DXG với 2,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HNG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 8,9 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị 12,6 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PLC với 192 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,4 triệu cổ phiếu.

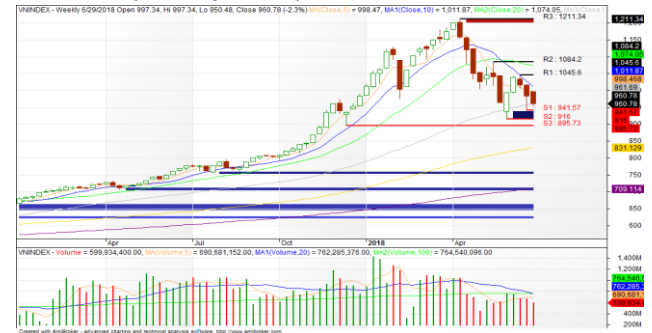
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### GDP 6 tháng đầu năm tăng 7.08%, cao nhất kể từ năm 2011

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 6 tháng đầu năm 2018 ước tính tăng 7.08% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 7.45%; quý II tăng 6.79%) - mức tăng cao nhất của 6 tháng kể từ năm 2011 trở về đây.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index (Weekly chart):



VN-Index có tuần giảm điểm thứ ba liên tiếp, thanh khoản tiếp tục ở mức dưới trung bình. Cây nến tuần đỏ khá lớn với phần bóng dưới cho thấy bên bán tiếp tục chiếm ưu thế trước bên mua trong tuần qua, tuy nhiên lực cầu bắt đáy giá thấp quanh ngưỡng 950 điểm đã giúp chỉ số hồi phục nhẹ từ đây. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.010-1.070 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 965 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/7-6/7), VN-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với biên độ trong khoảng 950-1.000 điểm như diễn biến của 8 phiên trước đó.

### HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm điểm mạnh dần trong tuần thứ ba liên tiếp, thanh khoản vẫn ở mức dưới trung bình. Cây nến tuần đỏ lớn với phần bóng trên cho thấy bên bán đã hoàn toàn làm chủ thị trường trước bên mua và những nhịp hồi đã nhanh chóng kết thúc. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 117-124 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện đang vận động trong thị trường giá xuống (bull market) với ngưỡng kháng cự tại 115 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (2/7-6/7), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và tích lũy với vùng giá thấp hơn trong khoảng 105-110 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,6 - 36,7 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và giảm 60.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 28/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.650 VND, giảm 5 đồng so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 0,9 USD/ounce tương ứng 0,07% lên 1.251,9 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,36 điểm tương ứng 0,38% xuống 94,64 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1628 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3119 USD. USD tăng so với JPY lên 1 USD đổi 110,63 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,2 USD tương ứng 0,27% xuống 73,25 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 28/6, chỉ số Dow Jones tăng 98,46 điểm tương ứng 0,41% lên 24.216,05 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 58,6 điểm tương ứng 0,79% lên 7.503,68 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 16,68 điểm tương ứng 0,62% lên 2.716,31 điểm.



## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	YEG	8,037,450	HNG	8,928,730
2	DXG	2,744,840	E1VFN30	2,283,710
3	STB	2,383,320	VIC	1,315,510
4	HPG	1,955,050	CII	1,217,670
5	KDC	1,316,330	MSN	790,460

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	1,375,200	VGC	2,089,700
2	SHB	450,300	PLC	192,200
3	DL1	307,000	VNT	154,500
4	CEO	265,700	HUT	99,100
5	PIV	122,800	MBG	86,800

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	5.00	5.06	↑ 1.20%	65,387,500
HNG	9.20	10.20	↑ 10.87%	45,312,920
HAG	4.70	5.21	↑ 10.85%	36,357,940
EIB	14.30	14.50	↑ 1.40%	34,472,499
NVL	50.50	51.00	↑ 0.99%	24,770,180

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	39.40	35.60	↓ -9.64%	22,921,834
SHB	8.70	8.20	↓ -5.75%	20,692,827
PVS	17.30	17.30	→ 0.00%	20,506,921
VGC	23.70	20.60	↓ -13.08%	14,831,415
DBT	12.70	13.10	↑ 3.15%	6,320,155

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	14.00	19.40	5.4	↑ 38.57%
HCD	11.00	15.20	4.2	↑ 38.18%
CLW	15.05	18.30	3.3	↑ 21.59%
TNI	6.70	7.80	1.1	↑ 16.42%
TLD	13.60	15.70	2.1	↑ 15.44%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE8	5.50	7.20	1.7	↑ 30.91%
GLT	63.40	77.50	14.1	↑ 22.24%
SDP	1.80	2.20	0.4	↑ 22.22%
PTI	19.80	24.20	4.4	↑ 22.22%
VC1	13.00	15.70	2.7	↑ 20.77%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTB	90.00	56.00	-34.0	↓ -37.78%
LDG	14.70	12.10	-2.6	↓ -17.69%
MCG	3.38	2.80	-0.6	↓ -17.16%
PNJ	105.00	87.00	-18.0	↓ -17.14%
HSL	24.65	20.60	-4.1	↓ -16.43%

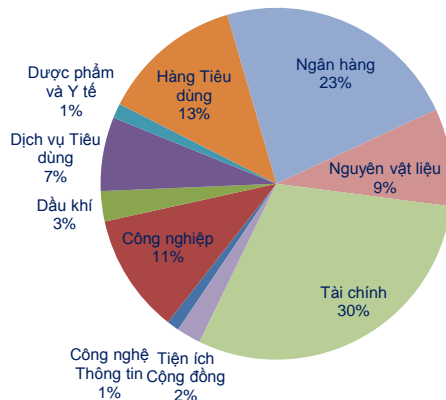
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PCG	20.50	16.30	-4.2	↓ -20.49%
SCL	3.10	2.50	-0.6	↓ -19.35%
L61	11.60	9.50	-2.1	↓ -18.10%
TPP	11.60	9.50	-2.1	↓ -18.10%
BDB	5.20	4.30	-0.9	↓ -17.31%

(\*) Giá điều chỉnh

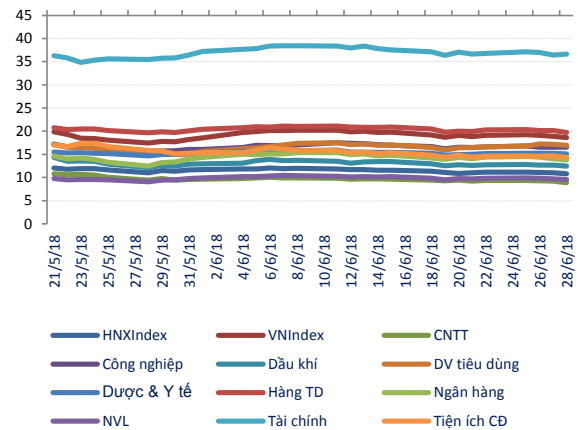


## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



## Chuỗi PE ngành và thị trường



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	65,387,500	4.8%	605	8.4	0.4
HNG	45,312,920	10.2%	1,408	7.2	0.8
HAG	36,357,940	3.9%	791	6.6	0.4
EIB	34,472,499	8.0%	920	15.8	1.2
NVL	24,770,180	13.6%	2,099	24.3	2.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	22,921,834	17.5%	2,568	13.9	2.1
SHB	20,692,827	11.8%	1,409	5.8	0.6
PVS	20,506,921	6.6%	1,787	9.7	0.7
VGC	14,831,415	8.4%	1,356	15.2	1.5
DBT	6,320,155	10.1%	1,947	6.7	0.9

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	↑ 38.6%	5.6%	601	32.3	1.8
HCD	↑ 38.2%	11.8%	1,830	8.3	1.3
CLW	↑ 21.6%	7.2%	1,102	16.6	1.2
TNI	↑ 16.4%	7.0%	1,000	7.8	0.7
TLD	↑ 15.4%	11.1%	910	17.2	1.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE8	↑ 30.9%	0.2%	21	339.3	0.7
GLT	↑ 22.2%	30.1%	3,975	19.5	6.3
SDP	↑ 22.2%	-7.1%	-893	-	0.2
PTI	↑ 22.2%	8.2%	1,901	12.7	1.0
VC1	↑ 20.8%	5.2%	997	15.7	0.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
YEG	8,037,450	26.6%	2,474	129.0	24.9
DXG	2,744,840	20.8%	2,695	10.1	2.0
STB	2,383,320	5.9%	753	15.3	0.9
HPG	1,955,050	27.6%	4,053	9.5	1.7
KDC	1,316,330	4.5%	1,715	19.5	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	1,375,200	6.6%	1,787	9.7	0.7
SHB	450,300	11.8%	1,409	5.8	0.6
DL1	307,000	2.3%	307	115.4	3.4
CEO	265,700	9.2%	1,349	9.8	1.2
PIV	122,800	3.4%	355	4.8	0.2

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	343,100	8.4%	1,341	80.1	8.5
VHM	301,188	14.3%	7,048	15.9	3.3
VNM	246,712	40.7%	6,935	24.5	9.6
VCB	208,671	19.2%	2,887	20.1	3.7
GAS	169,385	23.3%	5,231	16.9	3.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	38,608	17.5%	2,568	13.9	2.1
VCS	12,528	52.9%	7,275	10.8	2.6
SHB	9,866	11.8%	1,409	5.8	0.6
VGC	9,236	8.4%	1,356	15.2	1.5
PVS	7,728	6.6%	1,787	9.7	0.7



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
22/3/2017	29/6/2018	31/10/2014	29/10/2014	<b>S12</b>	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/6/2017	29/6/2018	9/1/2012	5/1/2012	<b>PFL</b>	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/11/2017	29/6/2018	29/6/2018	29/6/2018	<b>TAC</b>	Niêm yết thêm
19/12/2017	29/6/2018	25/9/2014	23/9/2014	<b>VC5</b>	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/12/2017	29/6/2018	0/1/1900	12/11/2013	<b>SDE</b>	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
1/2/2018	29/6/2018	9/8/2017	8/8/2017	<b>DGT</b>	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/3/2018	29/6/2018	26/3/2018	23/3/2018	<b>SB1</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
15/5/2018	29/6/2018	4/6/2018	1/6/2018	<b>PHP</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
23/5/2018	29/6/2018	8/6/2018	7/6/2018	<b>EME</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
5/6/2018	29/6/2018	12/6/2018	11/6/2018	<b>VEA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
30/3/2018	29/6/2018	5/4/2018	4/4/2018	<b>SD5</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/4/2018	29/6/2018	20/4/2018	19/4/2018	<b>VSH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/4/2018	29/6/2018	16/4/2018	13/4/2018	<b>ESL</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
11/4/2018	29/6/2018	18/4/2018	17/4/2018	<b>STJ</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/4/2018	29/6/2018	2/5/2018	27/4/2018	<b>SGB</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2018	29/6/2018	3/5/2018	2/5/2018	<b>HAH</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
27/4/2018	29/6/2018	10/5/2018	9/5/2018	<b>PVE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/5/2018	29/6/2018	24/5/2018	23/5/2018	<b>NCS</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/4/2018	29/6/2018	14/5/2018	11/5/2018	<b>EMC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
10/5/2018	29/6/2018	18/5/2018	17/5/2018	<b>ANV</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2018	29/6/2018	23/5/2018	22/5/2018	<b>TPH</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/5/2018	29/6/2018	30/5/2018	29/5/2018	<b>NTP</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/5/2018	29/6/2018	23/5/2018	22/5/2018	<b>AMV</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
18/5/2018	29/6/2018	8/6/2018	7/6/2018	<b>TBC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/5/2018	29/6/2018	24/5/2018	23/5/2018	<b>SRA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
4/5/2018	29/6/2018	25/5/2018	24/5/2018	<b>CYC</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
21/5/2018	29/6/2018	30/5/2018	29/5/2018	<b>HLC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21/5/2018	29/6/2018	30/5/2018	29/5/2018	<b>TPC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/5/2018	29/6/2018	1/6/2018	31/5/2018	<b>LHG</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22/5/2018	29/6/2018	31/5/2018	30/5/2018	<b>TKU</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---